Đặc tả yêu cầu

Quan Ly Nha Sach

Version 1.0

Sinh viên thực hiện:

<MSSV1 – Họ và tên sinh viên>

[<MSSV2 – Họ và tên sinh viên>]

[<MSSV3 – Họ và tên sinh viên>]

**Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Mô tả** | **Người thay đổi** |
| <dd/mm/yyyy> | <x.y> | <mô tả phiên bản tài liệu> | < người thực hiện> |
| 12/4/2017 | 1.01 | Cập nhật yêu cầu phi chức năng |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

# Giới thiệu

## Mục tiêu

*[Trình bày nhu cầu thực tế của đề tài:*

* + *Vấn đề mà đề tài muốn giải quyết*
  + *Những hạn chế hay những vấn đề còn tồn tại trong các phần mềm cùng loại hiện đang có, hoặc hệ thống Tin học, hoặc hệ thống phi Tin học đang được sử dụng]*

## Giới hạn

*[Trình bày giới hạn vấn đề đề tài giải quyết – giới hạn nội dung của tài liệu]*

## Thuật ngữ và từ viết tắt

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Thuật ngữ** | **Mô tả** |
|  | *<stakeholder>* |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

# Phát biểu bài toán

## Chức năng

*Phần mềm bao gồm các chức năng sau :*

1. Lập phiếu nhập sách.
2. Lập phiếu bán sách.
3. Tra cứu sách.
4. Lập phiếu thu tiền.
5. Lập báo cáo tháng.
6. Thay đổi quy đinh.

## Danh sách các Stakeholder & các loại người dùng

*[Danh sách các stakeholder (người có ảnh hưởng đến sự phát triển) của phần mềm]*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Stakeholder** | **Mô tả** |
|  | Ban giám đốc | Đặt ra,thay đổi các yêu cầu và các quy định |
|  | Đội ngủ lập trình |  |
|  | Người dùng |  |

*[Danh sách các người dùng của hệ thống phần mềm]*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Lớp người dùng** | **Mô tả** |
|  | *Nhân viên bán sách* | …………………………………………… |
|  | Người mua sách |  |
|  |  |  |

## Môi trường hoạt động

Hệ thống quản lý nhà sách chạy trên nền tảng website của amazon service aws EC2.

Webserver nginx hoặc appche xampp,wampp, hệ thống dữ liệu mysql.

Yêu cầu người sử dụng, cần có kết nối internet và trình duyệt browser là có thể sử dụng hệ thống.

## Các ràng buộc thiết kế và triển khai

*Giao diện: Dễ sử dụng , theo xu hướng đơn giản*

*Hệ thống: lưu trữ và chạy website trên nền tảng clound của amazon webservice.*

*Ngôn ngữ: ngôn ngữ php ứng dụng framework với mô hình mvc*

*Ngôn ngữ truy vấn: sử dụng mysql trong truy vấn dữ liệu*

*Bảo mật: ứng dụng mã hóa sha255 để mã hóa dữ liệu*

## Các giả định và phụ thuộc

# Yêu cầu phần mềm

## Đặc tả yêu cầu chức năng

*[Mô tả các yêu cầu chức năng của hệ thống bằng ngôn ngữ tự nhiên. Có thể sử dụng kết hợp các biểu mẫu, quy định.* ***Đánh số và phân nhóm các yêu cầu****]*

*1.Lập danh sách khách hàng thành viên*

*Khi có khách hàng muốn đăng ký thành viên.Nhân viên đăng ký thành viên cho khách hàng bằng cách yêu cầu khách hàng cung cấp các thông tin như :Họ tên ,chứng minh thư, số điện thoại và địa chỉ.*

**2 Lập phiếu sách**

*Khi nhà sách nhập sách mới về thì nhân viên quản lý sẽ lập phiếu nhập sách để ghi các thông tin như ngày nhập sách, tên sách ,thể loại tác giả , số lượng .Nếu là sách mới chưa có ỏ nhà sách nhân viên phải điền thông tin sách mới vào danh sách sách rồi mới điền thông tin sách đó vào phiếu nhập sách Số lượng nhập tối thiểu của mỗi đầu sách là 150 và chỉ nhập sách có số lượng tồn nhỏ hơn 300.*

*Biểu mẫu*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| BM1: | | Phiếu Nhập Sách | | | |
| Ngày nhập: | | | | | |
| STT | Sách | | Thể loại | Tác giả | Số lượng |
| 1 |  | |  |  |  |
| 2 |  | |  |  |  |

QĐ1: Số lượng nhập ít nhất lá 150. Chỉ nhập các đầu sách có lượng tồn ít hơn 300.

**3.Lập hóa đơn bán sách**

*Khi có khách háng mua sách nhân viên sẽ lập hóa đơn bán sách bao gồm các thông tin :Họ tên khách hàng ,ngày lập hóa đơn,mã sách, tên sách, thể loại , số lượng và đơn giá .Chỉ được bán những sách có số lượng tồn sau khi bán lớn hơn 20.Nếu khách hàng là thành viên , sách chỉ được bán cho khách hàng nợ không quá 20.000.*

*Biểu mẫu*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| BM2: | | Hóa Đơn Bán Sách | | | | |
| Họ tên khách hàng: | | | | Ngày lập hóa đơn: | | |
| STT | Sách | | Thể loại | | Số lượng | Đơn giá |
| 1 |  | |  | |  |  |
| 2 |  | |  | |  |  |

*Quy định* 2: Chỉ bán cho các khách hàng nợ không quá 20.000 và đầu sách có lượng tồn sau khi bán ít nhất là 20.

*4 Lập danh sách sách.*

*Danh sách sách chứa tât cả các thông tin của các loại sách có trong cửa hàng khi có một đầu sách mới nhập về nhân viên sẽ thêm thông tin sách mới vào danh sách sách bao gồm mã sách , tên sách , thể loại ,tác giả và số lượng khi có một sách không phát hành nửa nhân viên sẽ xóa thông tin sách đó khỏi danh sách sách.*

*Biểu mẫu*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| BM3: | | Danh Sách Sách | | | |
| STT | Tên Sách | | Thể Loại | Tác Giả | Số Lượng |
| 1 |  | |  |  |  |
| 2 |  | |  |  |  |

*5.Tra cứu sách*

*Khi cần biết thông tin về một sách nào đó nhân viên sẽ tra cứu thông tin sách , các thông tin bao gồm tra cứu theo mã sách , tên sách, số lượng , tác giả , thể loại .*

*6 Lập phiếu thu tiền*

*Sau khi lập hóa đơn bán sách cho khách hàng nhân viên sẽ lập phiếu thu tiền cho hóa đơn bán sách đó , phiếu thu tiền gồm các thông tin như họ tên khách hàng ,địachỉ, điện thoạ , email,ngày thu tiền và số tiền thu .Nhưng số tiền thu không được vượt quá số tiền khách hàng đang nợ*

*7 Lập báo cáo tháng*

*Mỗi tháng nhân viên sẽ lập báo cáo lên cho quản lý bao gồm báo cáo tồn và báo cáo công nợ .Các thông tin báo cáo tồn bao gồmmã sách, tên sách , số lượng tồn đầu , số lượng phát sinh , tồn cuối.Các thông tin báo cáo công nợ gồm mã khách hàng , tên khách hàng,nợ đầu , phát sinh , nợ cuối*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| BM5.1: | | Báo Cáo Tồn | | | |
| Tháng: | | | | | |
| STT | Sách | | Tồn Đầu | Phát Sinh | Tồn Cuối |
| 1 |  | |  |  |  |
| 2 |  | |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| BM5.2: | | Báo Cáo Công Nợ | | | |
| Tháng: | | | | | |
| STT | Khách Hàng | | Nợ Đầu | Phát Sinh | Nợ Cuối |
| 1 |  | |  |  |  |
| 2 |  | |  |  |  |

*7 Thay đổi quy định .*

*Khi cần ban giám đốc cũng có thể thay đổi các quy đinh bao gồm*

QĐ6: Người dùng có thể thay đổi các qui định như sau :

+ QĐ1 : Thay đổi số lượng nhập tối thiểu, lượng tồn tối thiểu trước khi nhập.

+ QĐ2 : Thay đổi tiền nợ tối đa, lượng tồn tối thiểu sau khi bán .

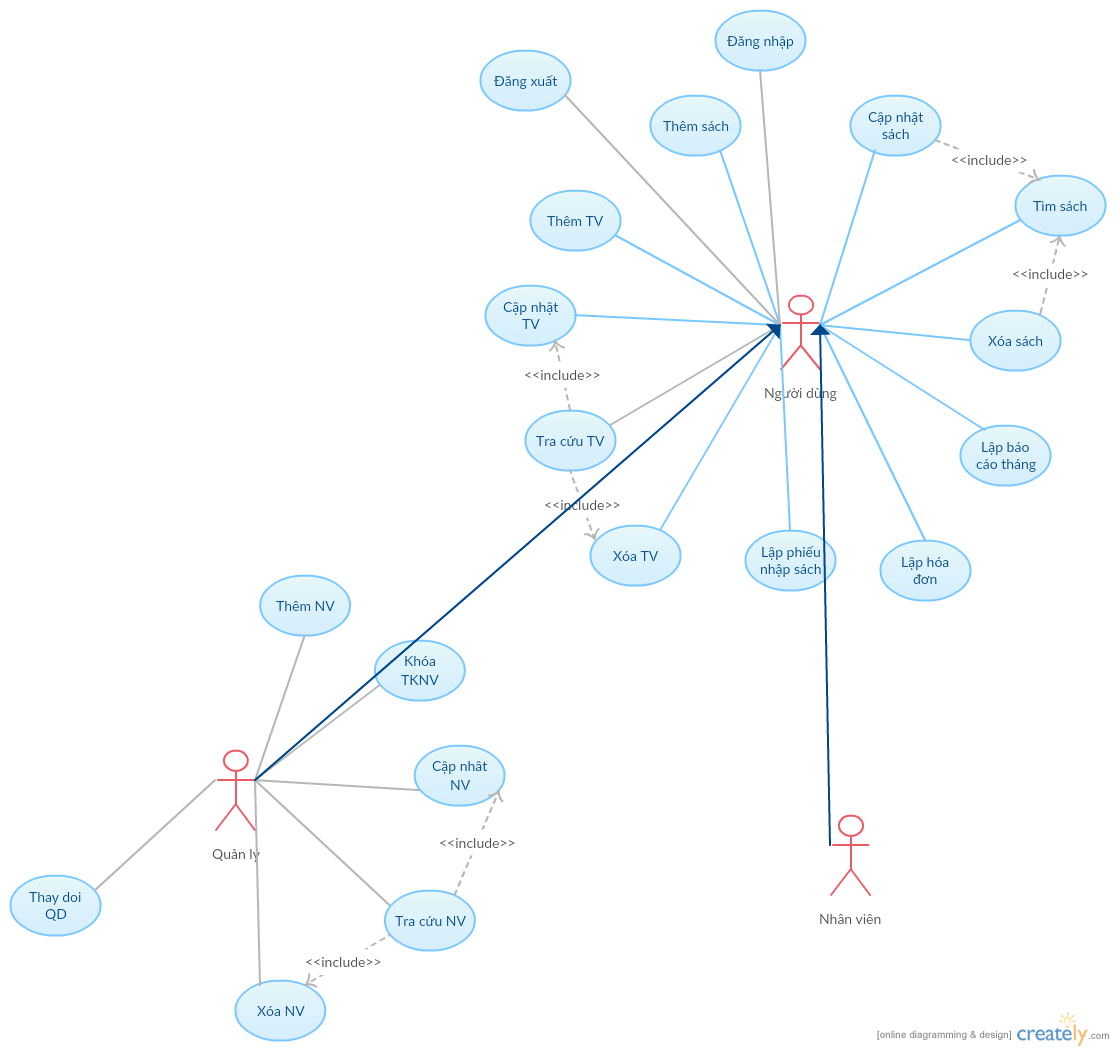
+ QĐ4 : Sử dụng hay không sử dụng qui định này.

## Đặc tả yêu cầu phi chức năng

Hệ thống được xây dựng trên ngôn ngữ web php với framework codeingniter,nên đồi hỏi quá trình load dữ liệu nhanh dưới 3s, giao diện trực quan dễ sử dụng, người quản lý có thể thay đổi các thông số cấu hình của hệ thống một cách dễ dàng, hệ thống phải được mã hóa một số thông tin cần thiết của khách hàng và phải vượt qua các cơ chế bảo mật thông thường để không bị tấn công bởi những kẻ xấu. Hệ thống sẽ cho phép backup dữ liệu và kiểm soát thông qua membership và system file log của hệ thống..vvv

## Use Case

### Sơ đồ Use Case



### Danh sách các Use Case

*[Mô tả tóm tắt các use case.* ***Đánh mã số các use case****]*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã** | **Tên use case** | **Ý nghĩa/Ghi chú** |
| **UCID-1** | Đăng nhập |  |
| **UCID-2** | Đăng xuất |  |
| **UCID-3** | Tra cứu sách |  |
| **UCID-4** | Thêm sách |  |
| **UCID-5** | Cập nhật sách |  |
| **UCID-6** | Xóa sách |  |
| **UCID-7** | Lập hóa đơn |  |
| **UCID-8** | Lập phiếu nhập sách |  |
| **UCID-9** | Lập báo cáo tháng |  |
| **UCID-10** | Tra cuu thanh vien |  |
| **UCID-11** | Thêm thành viên |  |
| **UCID-12** | Cập nhật thành viên |  |
| **UCID-13** | Xóa thành viên |  |
| **UCID-14** | Tra cứu nhân viên |  |
| **UCID-15** | Thêm nhân viên |  |
| **UCID-16** | Cập nhật nhân viên |  |
| **UCID-17** | Xóa nhân viên |  |
| **UCID-18** | Khóa tài khoản nhân viên |  |

### Danh sách các tác nhân (actor)

*[Danh sách các tác nhân và các use case liên quan.* ***Đánh số các tác nhân và use case****]*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã** | **Tác nhân** | **Mã Use case** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

### 

### Đặc tả Use Case

*[Đặc tả chi tiết các use case]*

#### Use case <mã, tên use case>

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **UCID-1** |
| *Tên* | Đăng nhập |
| *Tóm tắt* | Đảm bảo xác thực thông tin người sử dụng và an toàn bảo mật hệ thống |
| *Dòng sự kiện chính* | * Người dùng chọn chức năng đăng nhập của hệ thống * Người dùng nhập username và password và nhấn submit * Hệ thống sẽ kiểm tra xem người dùng đăng nhập thành công * Hệ thống chuyển hướng người dùng tới trang quản lý nhà sách |
| *Các dòng sự kiện khác* | * Người dùng đăng nhập thất bại * Hệ thống hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu người dùng đăng nhập lại |
| *Điều kiện tiên quyết* |  |
| *Các yêu cầu đặc biệt* | * *Giao diện dễ dùng.* * *Thời gian trả kết quả nhanh chóng trong vòng 30s.* |
| ***Use case*** | **UCID-2** |
| *Tên* | Đăng xuất |
| *Tóm tắt* | Chức năng thoát khỏi hệ thống |
| *Dòng sự kiện chính* | * Người dùng chọn chức năng logout của hệ thống * Hệ thống xác nhận người dùng đã logout * Hệ thống chuyển người dùng đến trang đăng nhập |
| *Các dòng sự kiện khác* | * Hệ thống sẽ xóa session của người dùng tại phiên làm việc đó |
| *Điều kiện tiên quyết* | * Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống |
| *Các yêu cầu đặc biệ* | * *Giao diện dễ dùng.* * *Thời gian trả kết quả nhanh chóng trong vòng 30s.* |
| ***Use case ID*** | **UCID-3** |
| *Tên* | Tra cứu sách |
| *Tóm tắt* | Trong quá trình làm việc, khi có nhu cầu tra cứu sách, nhân viên cần tra cứu sách. |
| *Dòng sự kiện chính* | * Hệ thống yêu cầu nhập thông tin của sách muốn tra cứu. * Nhân viên cung cấp các thông tin mà hệ thống yêu cầu * Nhân viên đề nghị tra cứu sách. * Hệ thống thực hiện tra cứu sách * Hệ thống thông báo kết quả tra cứu sách. |
| *Các dòng sự kiện khác* | * *Thông tin tra cứu không hợp lệ* * Hệ thống thông báo thông tin tra cứu nào không hợp lệ * Hệ thống đề nghị cung cấp lại thông tin tra cứu * Không tìm thấy sách * Hệ thống thông báo không tìm thấy sách theo thông tim cung cấp * Hệ thống yêu cầu cung cấp lại thông tin tra cứu |
| *Điều kiện tiên quyết* | *Nhân viên phải đăng nhập thành công vào hệ thống.* |
| *Các yêu cầu đặc biệt* | * *Giao diện dễ dùng.* * *Thời gian trả kết quả nhanh chóng trong vòng 30s.* |
| ***Use case ID*** | ***UCID-4*** |
| *Tên* | *Thêm sách* |
| *Tóm tắt* | *Khi có sách mới được nhập về, nhân viên muốn thêm những sách này vào hệ thống.* |
| *Dòng sự kiện chính* | * *Hệ thống yêu cầu nhập thông tin của sách muốn thêm vào hệ thống (mã sách, tên sách, thể loại, tác giả,…).* * *Nhân viên cung cấp các thông tin mà hệ thống yêu cầu* * *Nhân viên đề nghị thêm sách.* * *Hệ thống thực hiện thêm sách* * *Hệ thống thông báo kết quả thêm sách.* |
| *Các dòng sự kiện khác* | * *Thông tin sách không hợp lệ* * *Hệ thống thông báo những thông tin nào không hợp lệ* * *Hệ thống yêu cầu cung cấp lại thông tin sách* |
| *Điều kiện tiên quyết* | *Nhân viên phải đăng nhập thành công vào hệ thống.* |
| *Các yêu cầu đặc biệt* | * *Giao diện dễ dùng.* * *Thời gian trả kết quả nhanh chóng trong vòng 30s.* |
| ***Use case ID*** | ***UCID-5*** |
| *Tên* | *Cập nhật sách* |
| *Tóm tắt* | *Trong quá trình sử dụng, nhân viên cần thay đổi thông tin của sách (về tên, tác giả, nhà xuất bản, số lượng, …)* |
| *Dòng sự kiện chính* | * *Hệ thống yêu cầu cung cấp mã sách cần cập nhật để tra cứu thông tin về sách này.* * *Nhân viên cung cấp mã sách.* * *Nhân viên yêu cầu tra cứu sách.* * *Hệ thống thực hiện tra cứu sách* * *Hệ thống trả về kết quả là toàn bộ thông tin của sách đã tra cứu* * *Nhân viên thay đổi các thông tin của sách từ kết quả trả về của hệ thống* * *Nhân viên đề nghị cập nhật thông tin* * *Hệ thống thực hiện yêu cầu cập nhật thông tin sách* * *Hệ thống trả về kết quả cập nhật thông tin sách.* |
| *Các dòng sự kiện khác* | * *Không tìm thấy sách* * *Hệ thống thông báo không tìm thấy sách theo thông tin cung cấp.* * *Hệ thống yêu cầu nhập lại thông tin tra cứu.* * *Thông tin thay đổi sách không hợp lệ (trùng mã, trùng tên,..)* * *Hệ thống thông báo những thông tin nào không hợp lệ* * *Hệ thống yêu cầu nhập lại thông tin cần thay đổi* |
| *Điều kiện tiên quyết* | *Nhân viên phải đăng nhập thành công vào hệ thống.* |
| *Các yêu cầu đặc biệt* | * *Giao diện dễ dùng.* * *Thời gian trả kết quả nhanh chóng trong vòng 30s.* |
| ***Use case ID*** | ***UCID-6*** |
| *Tên* | *Xóa sách* |
| *Tóm tắt* | *Khi có nhu cầu loại bỏ 1 sách ra khỏi hệ thống* |
| *Dòng sự kiện chính* | * *Hệ thống yêu cầu cung cấp mã sách cần xóa để tra cứu thông tin về sách này.* * *Nhân viên cung cấp thông tin sách.* * *Nhân viên đề nghị tra cứu sách* * *Hệ thống thực hiện tra cứu sách* * *Hệ thống trả về kết quả sách tìm thấy.* * *Nhân viên chọn và đề nghị xóa sách.* * *Hệ thống thực hiện yêu cầu xóa sách* * *Hệ thống trả về kết quả xóa sách.* |
| *Các dòng sự kiện khác* | * *Không tìm thấy sách* * *Hệ thống thông báo không tìm thấy sách theo thông tin cung cấp.* |
| *Điều kiện tiên quyết* | *Nhân viên phải đăng nhập thành công vào hệ thống.* |
| *Các yêu cầu đặc biệt* | * *Giao diện dễ dùng.* * *Thời gian trả kết quả nhanh chóng trong vòng 30s.* |
| ***Use case ID*** | ***UCID-7*** |
| *Tên* | *Lập hóa đơn* |
| *Tóm tắt* | *Khi khách hàng thanh toán, nhân viên tiến hành xuất hóa đơn cho khách hàng* |
| *Dòng sự kiện chính* | * *Hệ thống yêu cầu cung cấp thông tin tất cả các sách khách hàng mua (bao gồm mã thành viên nếu có, mã sách,tên sách,…)* * *Nhân viên cung cấp thông tin khách hàng, sách* * *Nhân viên đề nghị xuất hóa đơn* * *Hệ thống thực hiện xử lý yêu cầu xuất hóa đơn* * *Hệ thống trả về kết quả hóa đơn* |
| *Các dòng sự kiện khác* | * *Thông tin cung cấp không chính xác* * *Hệ thống thông báo những thông tin nào không chính xác* * *Hệ thống yêu cầu cung cấp lại thông tin* * *Số lượng tồn nhỏ hơn 20* * *Hệ thống thông báo sách nào có số lượng tồn nhỏ hơn 20* * *Hệ thống yêu cầu loại bỏ sách này ra khỏi lần thanh toán này.* * *Số tiền nợ của khách hàng lớn hơn 20.000* * *Hệ thống thông báo người dùng đã nợ trên 20.000 và yêu cầu thanh toán nợ.* * *Hệ thống hủy hóa đơn này.* |
| *Điều kiện tiên quyết* | *Nhân viên phải đăng nhập thành công vào hệ thống.* |
| *Các yêu cầu đặc biệt* | * *Giao diện dễ dùng.* * *Thời gian trả kết quả nhanh chóng trong vòng 30s.* |
| ***Use case ID*** | ***UCID-8*** |
| *Tên* | *Lập phiếu nhập sách* |
| *Tóm tắt* | *Khi nhập sách, nhân viên cần lập phiếu nhập sách để lưu trữ thông tin lần nhập sách* |
| *Dòng dữ liệu chính* | * *Hệ thống yêu cầu cung cấp thông tin sách nhập* * *Nhân viên cung cấp thông tin hệ thống yêu cầu* * *Nhân viên yêu cầu lập phiếu nhập* * *Hệ thống xử lý yêu cầu nhập sách* * *Hệ thống thông báo kết quả nhập sách* |
| *Các dòng dữ liệu khác* | * *Thông tin sách nhập không đúng* * *Hệ thống thông báo thông tin không đúng* * *Hệ thống yêu cầu nhập lại thông tin* * *Số lượng sách nhập ít hơn 150 cuốn* * *Hệ thống thông báo số lượng sách nhập nhỏ hơn số lượng tối thiểu là 150* * *Hệ thống hủy yêu cầu nhập sách* * *Số lượng sách tồn trên 300 cuốn* * *Hệ thống thông báo số lượng sách này còn tồn hơn 300 cuốn* * *Hệ thống hủy yêu cầu nhập sách này.* |
| *Điều kiện tiên quyết* | *Nhân viên phải đăng nhập thành công vào hệ thống* |
|  | * *Giao diện dễ dùng.* * *Thời gian trả kết quả nhanh chóng trong vòng 30s.* |
| ***Use case ID*** | ***UCID-9*** |
| *Tên* | *Lập báo cáo tháng* |
| *Tóm tắt* | *Chức năng thống kê báo cáo doanh thu theo từng tháng* |
| *Dòng sự kiện chính* | * *Người dùng chọn chức năng báo cáo tháng* * *Hệ thống yêu cầu người dùng chọn phương thức báo cáo, và dữ liệu cần báo cáo là gì* * *Hệ thống sẽ truy vấn cơ sở dữ liệu lấy thông tin cần để xác nhận báo cáo* * *Hệ thống hiển thị các số liệu báo cáo cho người dùng* |
| *Các dòng sự kiện khác* | *Không có* |
| *Điều kiện tiên quyết* | *Đăng nhập vào hệ thống* |
| *Các yêu cầu đặc biệt* | * *Báo cáo chi tiết* * *Có thể xuất ra pdf và in chi tiết báo cáo* |
| ***Use case ID*** | ***UCID-10*** |
| *Tên* | *Tìm thành viên* |
| *Tóm tắt* |  |
| *Dòng sự kiện chính* | *[Trình bày dòng sự kiện chính của Use-case, từ khi Use-case bắt đầu thực hiện đến khi chấm dứt dòng sự kiện chính. Đánh số thứ tự các bước]* |
| *Các dòng sự kiện khác* | *[Trình bày các dòng sự kiện khác. Nếu không có dòng sự kiện khác, ghi “Không có”]* |
| *Điều kiện tiên quyết* |  |
| *Các yêu cầu đặc biệt* |  |
| ***Use case ID*** | ***UCID-11*** |
| *Tên* | *Thêm thành viên* |
| *Tóm tắt* |  |
| *Dòng sự kiện chính* | *[Trình bày dòng sự kiện chính của Use-case, từ khi Use-case bắt đầu thực hiện đến khi chấm dứt dòng sự kiện chính. Đánh số thứ tự các bước]* |
| *Các dòng sự kiện khác* | *[Trình bày các dòng sự kiện khác. Nếu không có dòng sự kiện khác, ghi “Không có”]* |
| *Điều kiện tiên quyết* | *[Mô tả rõ điều kiện trước khi bắt đầu thực hiện Use-case (ví dụ có đòi hỏi người sử dụng phải đăng nhập thành công trước đó hay không…)]* |
| *Các yêu cầu đặc biệt* | *[Mô tả rõ tình trạng hệ thống sau khi thực hiện Use-case (bao gồm cả trường hợp Use-case thực hiện thành công, hoặc thất bại).]* |
| ***Use case ID*** | ***UCID-12*** |
| *Tên* | *Cập nhật thành viên* |
| *Tóm tắt* |  |
| *Dòng sự kiện chính* | *[Trình bày dòng sự kiện chính của Use-case, từ khi Use-case bắt đầu thực hiện đến khi chấm dứt dòng sự kiện chính. Đánh số thứ tự các bước]* |
| *Các dòng sự kiện khác* | *[Trình bày các dòng sự kiện khác. Nếu không có dòng sự kiện khác, ghi “Không có”]* |
| *Điều kiện tiên quyết* | *[Mô tả rõ điều kiện trước khi bắt đầu thực hiện Use-case (ví dụ có đòi hỏi người sử dụng phải đăng nhập thành công trước đó hay không…)]* |
| *Các yêu cầu đặc biệt* | *[Mô tả rõ tình trạng hệ thống sau khi thực hiện Use-case (bao gồm cả trường hợp Use-case thực hiện thành công, hoặc thất bại).]* |
| ***Use case ID*** | ***UCID-13*** |
| *Tên* | *Xóa thành viên* |
| *Tóm tắt* |  |
| *Dòng sự kiện chính* | *[Trình bày dòng sự kiện chính của Use-case, từ khi Use-case bắt đầu thực hiện đến khi chấm dứt dòng sự kiện chính. Đánh số thứ tự các bước]* |
| *Các dòng sự kiện khác* | *[Trình bày các dòng sự kiện khác. Nếu không có dòng sự kiện khác, ghi “Không có”]* |
| *Điều kiện tiên quyết* | *[Mô tả rõ điều kiện trước khi bắt đầu thực hiện Use-case (ví dụ có đòi hỏi người sử dụng phải đăng nhập thành công trước đó hay không…)]* |
| *Các yêu cầu đặc biệt* | *[Mô tả rõ tình trạng hệ thống sau khi thực hiện Use-case (bao gồm cả trường hợp Use-case thực hiện thành công, hoặc thất bại).]* |
| ***Use case ID*** | ***UCID-14*** |
| *Tên* | *Tra cứu nhân viên* |
| *Tóm tắt* |  |
| *Dòng sự kiện chính* | *[Trình bày dòng sự kiện chính của Use-case, từ khi Use-case bắt đầu thực hiện đến khi chấm dứt dòng sự kiện chính. Đánh số thứ tự các bước]* |
| *Các dòng sự kiện khác* | *[Trình bày các dòng sự kiện khác. Nếu không có dòng sự kiện khác, ghi “Không có”]* |
| *Điều kiện tiên quyết* | *[Mô tả rõ điều kiện trước khi bắt đầu thực hiện Use-case (ví dụ có đòi hỏi người sử dụng phải đăng nhập thành công trước đó hay không…)]* |
| *Các yêu cầu đặc biệt* | *[Mô tả rõ tình trạng hệ thống sau khi thực hiện Use-case (bao gồm cả trường hợp Use-case thực hiện thành công, hoặc thất bại).]* |
| ***Use case ID*** | ***UCID-15*** |
| *Tên* | *Thêm nhân viên* |
| *Tóm tắt* |  |
| *Dòng sự kiện chính* | *[Trình bày dòng sự kiện chính của Use-case, từ khi Use-case bắt đầu thực hiện đến khi chấm dứt dòng sự kiện chính. Đánh số thứ tự các bước]* |
| *Các dòng sự kiện khác* | *[Trình bày các dòng sự kiện khác. Nếu không có dòng sự kiện khác, ghi “Không có”]* |
| *Điều kiện tiên quyết* | *[Mô tả rõ điều kiện trước khi bắt đầu thực hiện Use-case (ví dụ có đòi hỏi người sử dụng phải đăng nhập thành công trước đó hay không…)]* |
| *Các yêu cầu đặc biệt* | *[Mô tả rõ tình trạng hệ thống sau khi thực hiện Use-case (bao gồm cả trường hợp Use-case thực hiện thành công, hoặc thất bại).]* |
| ***Use case ID*** | ***UCID-16*** |
| *Tên* | *Cập nhật nhân viên* |
| *Tóm tắt* |  |
| *Dòng sự kiện chính* | *[Trình bày dòng sự kiện chính của Use-case, từ khi Use-case bắt đầu thực hiện đến khi chấm dứt dòng sự kiện chính. Đánh số thứ tự các bước]* |
| *Các dòng sự kiện khác* | *[Trình bày các dòng sự kiện khác. Nếu không có dòng sự kiện khác, ghi “Không có”]* |
| *Điều kiện tiên quyết* | *[Mô tả rõ điều kiện trước khi bắt đầu thực hiện Use-case (ví dụ có đòi hỏi người sử dụng phải đăng nhập thành công trước đó hay không…)]* |
| *Các yêu cầu đặc biệt* | *[Mô tả rõ tình trạng hệ thống sau khi thực hiện Use-case (bao gồm cả trường hợp Use-case thực hiện thành công, hoặc thất bại).]* |
| ***Use case ID*** | ***UCID-17*** |
| *Tên* | *Xóa nhân viên* |
| *Tóm tắt* |  |
| *Dòng sự kiện chính* | *[Trình bày dòng sự kiện chính của Use-case, từ khi Use-case bắt đầu thực hiện đến khi chấm dứt dòng sự kiện chính. Đánh số thứ tự các bước]* |
| *Các dòng sự kiện khác* | *[Trình bày các dòng sự kiện khác. Nếu không có dòng sự kiện khác, ghi “Không có”]* |
| *Điều kiện tiên quyết* | *[Mô tả rõ điều kiện trước khi bắt đầu thực hiện Use-case (ví dụ có đòi hỏi người sử dụng phải đăng nhập thành công trước đó hay không…)]* |
| *Các yêu cầu đặc biệt* | *[Mô tả rõ tình trạng hệ thống sau khi thực hiện Use-case (bao gồm cả trường hợp Use-case thực hiện thành công, hoặc thất bại).]* |
| ***Use case ID*** | ***UCID-18*** |
| *Tên* | *Khóa tài khoản nhân viên* |
| *Tóm tắt* |  |
| *Dòng sự kiện chính* | *[Trình bày dòng sự kiện chính của Use-case, từ khi Use-case bắt đầu thực hiện đến khi chấm dứt dòng sự kiện chính. Đánh số thứ tự các bước]* |
| *Các dòng sự kiện khác* | *[Trình bày các dòng sự kiện khác. Nếu không có dòng sự kiện khác, ghi “Không có”]* |
| *Điều kiện tiên quyết* | *[Mô tả rõ điều kiện trước khi bắt đầu thực hiện Use-case (ví dụ có đòi hỏi người sử dụng phải đăng nhập thành công trước đó hay không…)]* |
| *Các yêu cầu đặc biệt* | *[Mô tả rõ tình trạng hệ thống sau khi thực hiện Use-case (bao gồm cả trường hợp Use-case thực hiện thành công, hoặc thất bại).]* |